

Lưu ý: Bạn cần dành khoảng 6 giờ để nghiên cứu học phần này. Nếu bạn không có đủ thời gian để nghiên cứu hết học phần trong một lần, bạn có thể dừng việc nghiên cứu trước khi bắt đầu phần về PCT và đến đó là bạn đã hoàn thành được một nửa học phần.

Học phần 8: Các điều ước quốc tế do WIPO quản lý liên quan đến các hệ thống đăng ký quốc tế và PCT

Nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp và sáng chế

Mục đích

Sau khi hoàn thành việc nghiên cứu học phần này, bạn có thể:

1. Liệt kê được các hệ thống đăng ký quốc tế do WIPO quản lý.
2. Vẽ được sơ đồ giải thích thủ tục mà người nộp đơn có thể sử dụng Hệ thống Madrid để đạt được sự bảo hộ nhãn hiệu tại nhiều nước khác nhau.
3. Trình bày được vai trò của Văn phòng quốc tế của WIPO trong thủ tục đăng ký quốc tế nhãn hiệu.
4. Giải thích được các hậu quả xảy ra nếu nhãn hiệu bị từ chối ở nước xuất xứ sau khi đăng ký quốc tế nhãn hiệu.
5. Biết được thời hạn bảo hộ nhãn hiệu.
6. Nêu được những lợi ích của việc bảo hộ quốc tế kiểu dáng công nghiệp.
7. Giải thích được thủ tục bảo hộ quốc tế đối với kiểu dáng công nghiệp thông qua Hệ thống La-hay.
8. Giải thích được mục đích của Hiệp ước Hợp tác sáng chế (PCT) với khoảng 100 từ.
9. Mô tả được các lợi ích của Hệ thống PCT với khoảng 200 từ.
10. Vẽ được sơ đồ về quy trình sử dụng Hệ thống PCT.

11. Giải thích được vai trò của WIPO trong hệ thống PCT với khoảng 200 từ.

Giới thiệu

Một trong số hàng loạt vai trò mà WIPO đảm nhiệm để hỗ trợ thúc đẩy quyền sở hữu trí tuệ trên toàn thế giới là quản lý các hiệp ước và công ước quốc tế chuyên ngành. Việc bảo hộ quốc tế đối với nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp và tên gọi xuất xứ được thực hiện thông qua ba hệ thống đăng ký: Hệ thống Madrid đối với đăng ký nhãn hiệu, Hệ thống La-hay đối với đăng ký kiểu dáng công nghiệp và Thỏa ước Lisbon về bảo hộ tên gọi xuất xứ. Phần đầu của Học phần này sẽ tập trung giới thiệu vai trò của WIPO trong việc quản lý các hệ thống bảo hộ nhãn hiệu và kiểu dáng công nghiệp.

Phần thứ hai của Học phần này sẽ tập trung giới thiệu Hiệp ước Hợp tác sáng chế (PCT). Xét về nguồn thu nhập thì đây là một điều ước hàng đầu do WIPO quản lý nhằm tạo thuận lợi cho việc đăng ký sáng chế ở nhiều nước khác nhau.

Học phần này sẽ được bắt đầu với một phần mô tả về các hệ thống đăng ký quốc tế.

Các hệ thống đăng ký quốc tế

Trước tiên, hãy nghe đoạn băng sau đây.

Đoạn băng 1: *WIPO quản lý bao nhiêu hệ thống đăng ký quốc tế?*

Thực tế, có ba hệ thống. Hệ thống Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu và được điều chỉnh bởi hai điều ước quốc tế có chức năng bổ sung cho nhau. Đó là **Thỏa ước Madrid** và **Nghị định thư Madrid**. Tiếp đến là hệ thống đăng ký quốc tế hoặc chính xác hơn là nộp lưu kiểu dáng công nghiệp được điều chỉnh bởi **Thỏa ước La-hay**. Thứ ba là hệ thống đăng ký quốc tế tên gọi xuất xứ theo **Thỏa ước Lisbon**. Tuy nhiên, hệ thống cuối cùng không thực sự ảnh hưởng đến các cá nhân chủ sở hữu quyền sở hữu công nghiệp, vì tên gọi xuất xứ được đăng ký theo yêu cầu của các chính phủ (Học phần này không giải quyết các vấn đề liên quan đến Hiệp định này). Do vậy, hầu hết các hoạt động của WIPO là liên quan đến việc bảo hộ nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp và sáng chế thông qua đăng ký quốc tế.

Câu hỏi tự đánh giá

Câu hỏi 1: a) Các hệ thống sở hữu trí tuệ quốc tế sau đây liên quan đến đối tượng nào: Hệ thống La-hay, Hệ thống Madrid và Hệ thống

Lisbon?

b) Hệ thống Madrid được hình thành từ hai điều ước quốc tế nào?

Hãy điền câu trả lời của bạn vào ô sau đây:

Nhấp chuột vào đây để biết đáp án

Đáp án câu hỏi 1:

a) Hệ thống La-hay liên quan đến việc nộp lưu kiểu dáng công nghiệp, Hệ thống Madrid liên quan đến đăng ký nhãn hiệu và Thỏa ước Lisbon liên quan đến đăng ký tên gọi xuất xứ.

b) Hai điều ước quốc tế của Hệ thống Madrid là Thỏa ước Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu (năm 1891) và Nghị định thư Madrid liên quan đến Thỏa ước Madrid (năm 1989).

Hệ thống Madrid: Đăng ký quốc tế nhãn hiệu

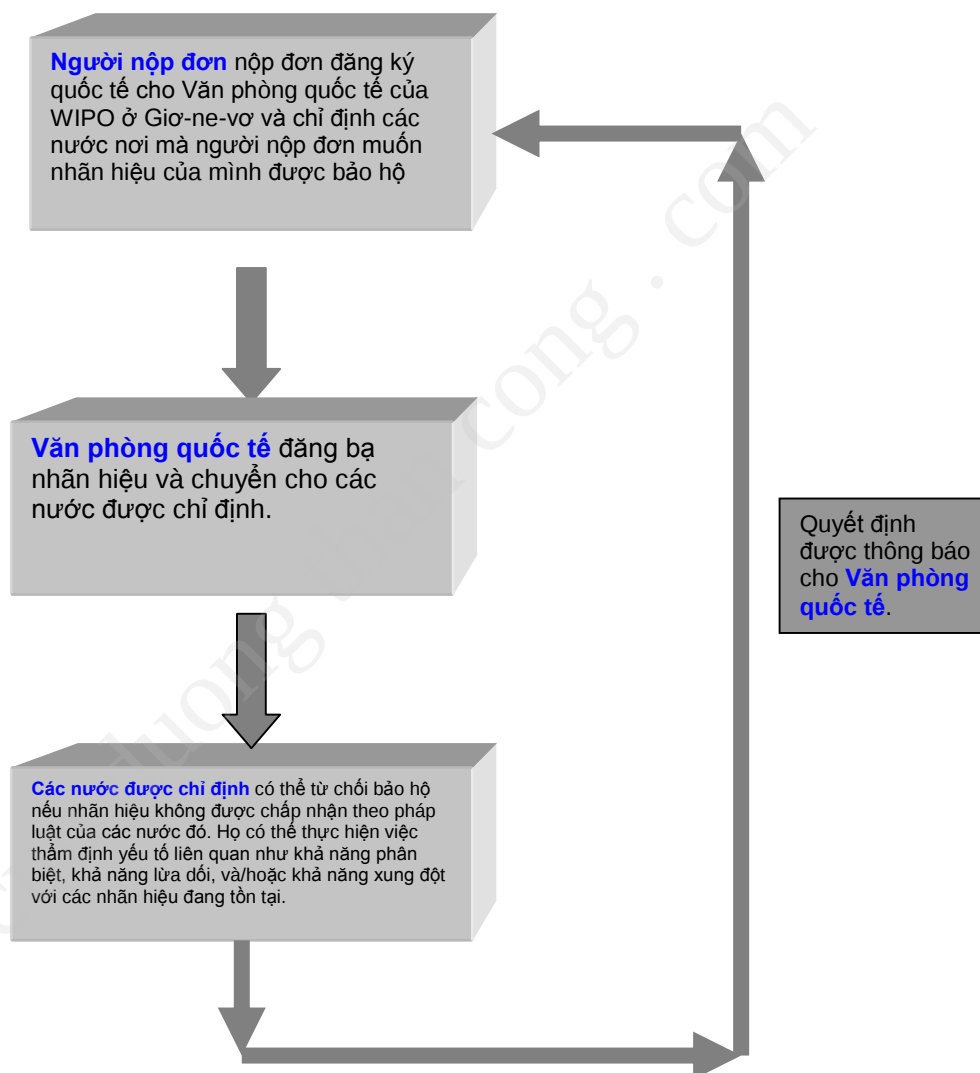
Bây giờ, hãy nghe đoạn băng dưới đây để biết Hệ thống Madrid hỗ trợ việc bảo hộ quốc tế nhãn hiệu như thế nào.

Đoạn băng 2: *Một người có thể có được đăng ký nhãn hiệu quốc tế thông qua Hệ thống Madrid không?*

Để trả lời câu hỏi này, trước tiên tôi sẽ giải thích cách thức vận hành của hệ thống đăng ký nhãn hiệu quốc tế. Một người có thể nộp đơn quốc tế cho Văn phòng quốc tế của WIPO ở Giơ-ne-vơ, và trong đơn họ chỉ định các nước là thành viên của các điều ước mà tại đó họ muốn nhãn hiệu của họ được bảo hộ. WIPO đăng bạ nhãn hiệu và sau đó chuyển đơn nhãn hiệu đến các nước được chỉ định, và tiếp đó, nhãn hiệu có thể bị từ chối bảo hộ. Thông thường, các nước được chỉ định sẽ thẩm định nhãn hiệu đăng ký quốc tế như thể đơn liên quan được nộp trực tiếp cho họ và theo đó nhãn hiệu phải đáp ứng các điều kiện theo pháp luật quốc gia tương ứng của họ. Nếu các nước từ chối bảo hộ, việc từ

chối sẽ được thông báo cho chúng tôi và từ chối đó sẽ được ghi vào Đăng bạ quốc tế. Vì vậy, nói theo cách khác, nhãn hiệu của một người nào đó có thể được đăng ký (đăng bạ) quốc tế, nhưng việc nhãn hiệu đó có được bảo hộ tại một nước cụ thể hay không lại do nước đó quyết định.

Hình 1 mô tả quy trình đăng ký quốc tế nhãn hiệu.



Hãy nghe đoạn băng sau đây để hiểu thêm về vai trò của Văn phòng quốc tế của WIPO. [Hãy nhấp chuột vào đây để xem danh mục các nước là thành viên của Thỏa ước Madrid và Nghị định thư Madrid.](#)

Đoạn băng 3:

Như vậy là Văn phòng quốc tế có chức năng nhận đơn đăng ký quốc tế và sau đó chuyển đơn cho các nước được chỉ định. Thực tế thì Văn phòng quốc tế có tiến hành thẩm định nhãn hiệu không?

Văn phòng quốc tế không thẩm định nội dung đối với đơn đăng ký nhãn hiệu. Về cơ bản, có hai vấn đề về nội dung được thẩm định bởi các cơ quan nhãn hiệu quốc gia. Thứ nhất là dấu hiệu có khả năng thực hiện được chức năng của một nhãn hiệu hay không, hay nói cách khác là dấu hiệu đó có khả năng phân biệt được hàng hóa và dịch vụ hay không, và thứ hai là dấu hiệu đó có xung đột với nhãn hiệu của người khác đã được đăng ký hay không. Các nước có những cách tiếp cận rất khác nhau đối với việc thẩm định này. Một số nước thực hiện việc thẩm định đầy đủ và một số nước thì không. Văn phòng quốc tế không thực hiện bất kỳ việc thẩm định nào về các khía cạnh nội dung, mà hoàn toàn dành các vấn đề này cho pháp luật của các nước liên quan điều chỉnh. Tuy nhiên, Văn phòng quốc tế tiến hành thẩm định các điều kiện về hình thức theo quy định tại các điều ước và quy chế thi hành, chủ yếu là để bảo đảm rằng các tài liệu cần thiết của một đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp đầy đủ. Văn phòng quốc tế cũng thực hiện việc thẩm định danh mục hàng hóa và dịch vụ mang nhãn hiệu kèm theo đơn. Những hàng hóa và dịch vụ đó phải được phân loại theo Bảng phân loại quốc tế, được gọi là Bảng phân loại Nice, và thông thường, Văn phòng quốc tế có trách nhiệm kiểm tra sự phù hợp với Bảng phân loại đó. Như vậy, Văn phòng quốc tế thực hiện việc thẩm định về hình thức đơn và thẩm định về việc phân loại hàng hóa và dịch vụ, điều đó có nghĩa là các Cơ quan nhận đơn không thực hiện các nhiệm vụ này bởi vì họ biết rằng họ đang nhận được các đơn đã được nộp hợp lệ và được phân loại một cách phù hợp.

Như vậy, vai trò của Văn phòng quốc tế của WIPO là nhận đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu ở một số nước được chỉ định. WIPO kiểm tra xem đơn có được làm đúng cách hay không, nếu đúng thì tiến hành đăng bạ nhãn hiệu và chuyển cho các nước được chỉ định. Việc thẩm định về nội dung có thể được thực hiện tại các nước được chỉ định nếu pháp luật của họ có quy định việc thẩm định như vậy.

Bây giờ, hãy nghe hai đoạn băng sau đây để hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc đạt được sự bảo hộ tại “nước xuất xứ” của người nộp đơn.

Đoạn băng 4:

Theo Hệ thống Madrid, một người có cần phải đăng ký nhãn hiệu của họ tại nước xuất xứ trước khi nộp đơn đăng ký quốc tế không?

Có, đây là một yêu cầu cơ bản của hệ thống đăng ký quốc tế. Khi được bắt đầu cách đây hơn một trăm năm, mục đích thực sự của hệ thống này là tạo ra một phương tiện để mở rộng sự bảo hộ được cấp thông qua đăng ký quốc gia đến các nước khác trong Liên hiệp Madrid. Về sau, hệ thống này đã trở nên phức tạp và điều chỉnh nhiều vấn đề hơn, nhưng nguyên tắc này vẫn tồn tại, đó là trước

hết bạn phải đăng ký tại nước xuất xứ hoặc ít nhất là đã nộp đơn đăng ký tại nước xuất xứ nếu đơn quốc tế được nộp theo Nghị định thư Madrid.

Đoạn băng 5: *Bạn sử dụng hệ thống quốc tế bằng cách nộp đơn đăng ký theo hệ thống Madrid, nhưng đơn quốc gia lại bị từ chối sau khi bạn đã nộp đơn quốc tế. Điều gì xảy ra trong trường hợp này?*

Nếu đơn quốc gia bị từ chối, đương nhiên việc đó sẽ có tác động tương ứng đối với đăng ký quốc tế. Có mối liên hệ phụ thuộc giữa bảo hộ quốc gia và bảo hộ quốc tế trong thời hạn năm năm. Tuy nhiên, trong trường hợp mà bạn đề cập, giả sử là đơn quốc gia bị từ chối ngay sau khi đơn đăng ký quốc tế được nộp và do đó, trong thời hạn năm năm, việc từ chối này sẽ dẫn đến việc đăng ký quốc tế bị hủy bỏ. Nếu việc từ chối ở cấp độ quốc gia chỉ được thực hiện một phần thì việc hủy bỏ tương ứng cũng chỉ là phần tương ứng.

Câu hỏi tự đánh giá

Câu hỏi 2: **Giả sử rằng bạn đã đăng ký nhãn hiệu tại nước xuất xứ và sau đó đạt được đăng ký quốc tế có hiệu lực ở một loạt các nước khác, trong đó có Kenya. Một năm sau khi nộp đơn quốc tế, bạn biết rằng nước xuất xứ đã hủy bỏ đăng ký của bạn. Vậy nhãn hiệu của bạn có tiếp tục được bảo hộ tại Kenya thông qua Hệ thống Madrid không?**

Hãy điền câu trả lời vào ô sau đây:

Nhấp chuột vào đây để biết đáp án

Đáp án câu hỏi 2:

Câu trả lời là không, nếu đăng ký tại nước xuất xứ không còn tồn tại vì bất kỳ lý do nào (đương nhiên bị hủy bỏ hoặc theo yêu cầu của bên thứ ba hoặc không gia hạn) trong vòng năm năm đầu tiên của thời hạn hiệu lực của đăng ký quốc tế thì điều đó sẽ có những tác động thông qua đăng ký quốc tế. Điều này cũng áp dụng với trường hợp đăng ký quốc tế được dựa trên một đơn tại nước xuất xứ và đơn đó bị từ chối trong thời hạn đó. Tuy nhiên, sau thời hạn năm năm này, đăng ký quốc tế trở nên độc lập với đăng ký nhãn hiệu tại nước xuất xứ và tiếp tục có hiệu lực ngay cả khi đăng ký tại nước xuất xứ bị hủy bỏ.

Để biết được thời hạn bảo hộ quốc tế của nhãn hiệu, hãy nghe đoạn băng sau đây.

Đoạn băng 6: *Nhãn hiệu có thể được bảo hộ trong bao lâu?*

Trong thực tế, bạn có thể nhận được bảo hộ vô thời hạn nhưng theo hệ thống quốc tế cũng như theo các hệ thống quốc gia, bạn phải tiến hành gia hạn đăng ký cho từng kỳ hạn. Đăng ký quốc tế được gia hạn bằng việc nộp một khoản phí mười năm một lần và tôi nghĩ rằng thời hạn 10 năm đang là một thời hạn chuẩn ở cấp độ quốc gia, và như tôi đã đề cập, số lần gia hạn là không hạn chế.

Hệ thống Madrid là một phương tiện hữu ích để người sử dụng nhãn hiệu có thể đăng ký bảo hộ nhãn hiệu của mình tại một số nước trong cùng một thời điểm. Tuy nhiên, quyết định về việc có từ chối bảo hộ hay không tại một nước cụ thể lại phụ thuộc vào hệ thống quốc gia liên quan. Nếu việc bảo hộ không bị từ chối, nó có thể kéo dài vô thời hạn.

Hệ thống đăng ký quốc tế nhãn hiệu mang lại một số thuận lợi cho chủ sở hữu nhãn hiệu. Sau khi đăng ký nhãn hiệu, hoặc nộp đơn đăng ký cho Cơ quan xuất xứ, chủ sở hữu nhãn hiệu chỉ phải nộp một đơn duy nhất, bằng một ngôn ngữ duy nhất, cho một cơ quan duy nhất và nộp phí cho một cơ quan duy nhất. Công việc này được thực hiện thay cho việc nộp đơn tại nhiều cơ quan nhãn hiệu ở nhiều nước khác nhau, bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau, và thay cho việc phải nộp các khoản phí riêng lẻ tại mỗi cơ quan. Khi gia hạn hoặc sửa đổi đăng ký quốc tế, chủ sở hữu nhãn hiệu cũng được hưởng những thuận lợi tương tự.

Hệ thống La-hay:

Đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp

Như đã đề cập tại phần giới thiệu về Học phần này, Hệ thống La-hay liên quan đến việc bảo hộ quốc tế kiểu dáng công nghiệp.

Bạn có thể đạt được sự bảo hộ toàn cầu cho một kiểu dáng công nghiệp hay không?

Theo nguyên tắc chung, sự bảo hộ đối với kiểu dáng công nghiệp được giới hạn ở lãnh thổ nơi mà kiểu dáng được yêu cầu bảo hộ và được dành sự bảo hộ. Nếu muốn bảo hộ ở nhiều nước, cần phải nộp các đơn đăng ký quốc gia riêng lẻ (hoặc nộp lưu) và thủ tục đăng ký ở các nước thường là khác nhau. Tuy nhiên, Thỏa ước La-hay liên quan đến nộp lưu quốc tế kiểu dáng công nghiệp giúp thuận lợi hoá cho quá trình này.

Mục đích của việc nộp lưu quốc tế kiểu dáng công nghiệp là gì?

Mục đích chính của Hệ thống La-hay là cho phép đạt được sự bảo hộ đối với một hoặc nhiều kiểu dáng công nghiệp tại một số nước thông qua một đơn nộp lưu duy nhất được nộp cho Văn phòng quốc tế của WIPO. Nói theo cách khác, Thỏa ước

La-hay do WIPO quản lý cho phép công dân và cư dân, hoặc các công ty được thành lập tại một nước thành viên của Thỏa ước nhận được sự bảo hộ kiểu dáng công nghiệp tại một số nước khác cũng là thành viên của Thỏa ước thông qua một thủ tục duy nhất. Một đơn nộp lưu duy nhất, bằng một ngôn ngữ duy nhất (tiếng Anh hoặc Pháp), với một khoản phí duy nhất và được nộp cho một cơ quan đăng ký duy nhất.

Cơ quan đăng ký có thể là Văn phòng quốc tế của WIPO hoặc có thể là cơ quan đăng ký quốc gia của các nước thành viên, nếu thành viên đó cho phép. Một đơn nộp lưu quốc tế không đòi hỏi phải có bất kỳ đơn nộp lưu quốc gia nào khác.

Nếu kiểu dáng công nghiệp là đối tượng nộp lưu quốc tế thì kiểu dáng đó sẽ được hưởng sự bảo hộ tại các nước được liệt kê, như thể là người nộp đơn đã nộp đơn trực tiếp cho quốc gia đó, với điều kiện là nước đó không từ chối bảo hộ.

Giống như tất cả các đối tượng sở hữu trí tuệ khác, việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp sẽ mang lại một số lợi ích và đoạn băng sau đây sẽ nói rõ một số lợi ích của việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp.

Ưu điểm của Hệ thống La-hay là gì?

Hệ thống La-hay dành cho chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp khả năng đạt được sự bảo hộ đối với kiểu dáng công nghiệp của họ ở nhiều nước bằng cách nộp cho Văn phòng quốc tế của WIPO một đơn duy nhất bằng một ngôn ngữ duy nhất, với một khoản phí bằng một loại tiền duy nhất (franc Thụy Sĩ), Hệ thống La-hay cũng đơn giản hóa tối đa việc quản lý tiếp theo đối với kiểu dáng công nghiệp, do Hệ thống có thể ghi nhận những sự thay đổi về sau hoặc gia hạn đơn nộp lưu thông qua một thủ tục đơn giản duy nhất với Văn phòng quốc tế của WIPO.

Đoạn băng 7: Bạn có thể tóm tắt những lợi ích của việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp?

Giống như tất cả các quyền sở hữu trí tuệ khác, bạn sẽ nhận được độc quyền sử dụng kiểu dáng công nghiệp. Nói cách khác, người thiết kế kiểu dáng cái mở nút chai mới mà tôi đã mô tả ở trên, hoặc một người thiết kế kiểu dáng của một đồ vật mới hoặc kiểu dáng của một loại vải mới hoặc quần áo được may từ các loại vải đó, sẽ có được độc quyền sản xuất và bán các sản phẩm đó, giống như một người có các độc quyền đối với một sáng chế.

Bằng độc quyền sáng chế có hiệu lực trong một thời hạn nhất định. Đăng ký kiểu dáng công nghiệp có giống như vậy không?

Có, bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp có hiệu lực trong một thời hạn nhất định, nhưng thời hạn đó không giống nhau. Tôi nghĩ thời hạn ngắn nhất tại bất kỳ nước nào cũng có thể là 10 năm. Thời hạn 15 năm và 20 năm là phổ biến, và Chỉ thị mới của Cộng đồng châu Âu quy định thời hạn bảo hộ là 25 năm, do đó thời hạn này sẽ trở thành chuẩn mực tại các nước Liên minh châu Âu khi Chỉ thị này được thực hiện.

Câu hỏi tự đánh giá

Câu hỏi 3: Thời hạn bảo hộ kiểu dáng công nghiệp được pháp luật Liên minh châu Âu quy định là bao lâu? Thời hạn tối thiểu là bao lâu?

Hãy điền câu trả lời của bạn vào đây:

Nhấp chuột vào đây để biết đáp án

Đáp án câu hỏi 3:

Hiện tại, thời hạn bảo hộ là khác nhau tại các nước thành viên, khi các nước thành viên hài hòa hóa pháp luật của họ thì thời hạn trên sẽ là 25 năm.

Để hoàn thành nội dung về kiểu dáng công nghiệp, hãy nghe đoạn băng sau đây giải thích về cách thức vận hành của Hệ thống La-hay về đối tượng sở hữu trí tuệ này.

Đoạn băng 8: *Có tồn tại hệ thống bảo hộ kiểu dáng công nghiệp trên toàn cầu theo Thỏa ước La-hay không?*

Không chính xác là trên toàn cầu mà việc đăng ký quốc tế mang lại cho bạn sự bảo hộ tại một số nước. Hệ thống La-hay hoạt động giống như Hệ thống Madrid, theo đó bạn nộp một đơn quốc tế và đơn đó được ghi nhận vào Đăng bạ quốc tế, được Văn phòng quốc tế công bố và thông báo đến các nước liên quan và các nước đó có quyền bảo hộ hoặc từ chối bảo hộ. Trên thực tế, đối với Thỏa ước La-hay, có rất ít nước thực hiện việc thẩm định đơn đăng ký và do vậy hiếm khi có từ chối. Điều này khá trái ngược với trường hợp nhãn hiệu.

Một điểm khác biệt nữa giữa bảo hộ kiểu dáng công nghiệp theo Thỏa ước La-hay và bảo hộ nhãn hiệu theo Thỏa ước và Nghị định thư Madrid là bạn không cần phải bắt đầu bằng việc nộp đơn đăng ký bảo hộ ở nước xuất xứ. Ví dụ, một nhà thiết kế ở Pháp có thể nộp lưu quốc tế và thông qua đó đạt được sự bảo hộ ở Pháp và Thụy Sĩ, Ý, các nước Benelux (Hà Lan, Bỉ và Luxămbua) và Tây Ban Nha.

Câu hỏi tự đánh giá

Như vậy, Thỏa ước La-hay có thể cho phép đồng thời đạt được sự bảo hộ một kiểu dáng công nghiệp ở nhiều nước.

Câu hỏi 4 : Có thể đạt được sự bảo hộ ở tất cả các nước trên thế giới thông qua Thỏa ước La-hay hay không?

Điền câu trả lời của bạn vào ô sau đây:

Nhấp chuột vào đây để biết đáp án

Đáp án câu hỏi 4

Không. Chỉ có thể đạt được sự bảo hộ tại các nước là thành viên của Thỏa ước. Để biết thông tin cập nhật, xin xem mục "các nước thành viên của Thỏa ước La-hay" trên trang web của WIPO tại địa chỉ: <http://www.wipo.int/hague/en>

Tóm tắt về phần:

Bảo hộ và đăng ký theo Hệ thống Madrid và La-hay

Như vậy là ở học phần này, bạn đã nghiên cứu về hai điều ước quốc tế của WIPO liên quan đến các hệ thống đăng ký bảo hộ nhãn hiệu và kiểu dáng công nghiệp. Trong các hệ thống này, WIPO đóng vai trò là cơ quan quản lý các hệ thống đăng ký quốc tế bằng cách tạo thuận lợi cho quá trình xử lý đơn và công bố trên Công báo (Hệ thống Madrid) hoặc Bản tin (Hệ thống La-hay) về các hoạt động được thực hiện theo thủ tục của các hệ thống này.

Hệ thống Madrid được thiết lập vào năm 1891 và mục đích là khuyến khích và tạo thuận lợi cho việc đăng ký quốc tế nhãn hiệu. Nếu một cá nhân muốn bảo hộ nhãn hiệu của mình thì trước hết phải đăng ký nhãn hiệu tại nước xuất xứ. Nếu anh ta muốn mở rộng sự bảo hộ đó sang các nước khác, một quy trình có sẵn được cung cấp bởi các nước thành viên của Thỏa ước và Nghị định thứ Madrid. Có sự phụ thuộc trong vòng năm năm đầu tiên, theo đó nếu nhãn hiệu *đương nhiên* bị từ chối hoặc thông qua sự phản đối của bên thứ ba tại nước xuất xứ, nhưng đã được chấp nhận ở các nước được chỉ định khác thì sự bảo hộ quốc tế sẽ bị hủy bỏ. Sau thời hạn năm năm, các đăng ký quốc tế sẽ tồn tại dù sự bảo hộ tại nước xuất xứ bị hủy bỏ. Sự bảo hộ nhãn hiệu quốc tế là vô thời hạn; tuy nhiên đăng ký quốc tế phải được gia hạn mười năm một lần và không giới hạn số lần gia hạn.



Thỏa ước La-hay thiết lập hệ thống nộp lưu kiểu dáng công nghiệp. Hệ thống này hoạt động giống như Hệ thống Madrid, theo đó bạn có thể nộp một đơn quốc tế và đơn đó sẽ được ghi nhận vào Đăng bạ quốc tế, được Văn phòng quốc tế công bố và thông báo cho các nước liên quan, sau đó các nước này có quyền bảo hộ hoặc từ chối bảo hộ. Trên thực tế, đối với Thỏa ước La-hay, có rất ít nước thực hiện việc thẩm định đơn, do đó, có rất ít từ chối. Đây là sự khác biệt đáng kể so với trường hợp nhãn hiệu.

Một điểm khác biệt nữa giữa bảo hộ kiểu dáng công nghiệp theo Thỏa ước La-hay và bảo hộ nhãn hiệu theo Thỏa ước và Nghị định thư Madrid là bạn không cần phải bắt đầu bằng việc nộp đơn đăng ký bảo hộ ở nước xuất xứ. Ví dụ, một nhà thiết kế ở Pháp có thể nộp lưu quốc tế và thông qua đó đạt được sự bảo hộ ở Pháp và Thụy Sĩ, Ý, các nước Benelux và Tây Ban Nha.

Hiệp ước Hợp tác sáng chế (PCT)

Hệ thống sáng chế quốc gia yêu cầu nộp các đơn đăng ký sáng chế riêng lẻ tại mỗi nước nơi mà sáng chế được yêu cầu bảo hộ. Nói cách khác, nguyên tắc lãnh thổ sẽ được áp dụng.

Để giải quyết các khó khăn nêu trên, Hiệp ước Hợp tác sáng chế (PCT) đã được thông qua vào năm 1970. PCT cung cấp một thủ tục đơn giản cho nhà sáng chế và người nộp đơn để đăng ký, và cuối cùng là được cấp Bằng độc quyền sáng chế ở một số lượng lớn các nước.

PCT có các mục tiêu cơ bản là: đơn giản hóa, tạo ra một hệ thống hiệu quả và tiết kiệm hơn so với các cách thức nộp đơn yêu cầu bảo hộ sáng chế ở nhiều nước trước đây hoặc theo truyền thống, vì lợi ích của người sử dụng hệ thống sáng chế và các cơ quan đăng ký có trách nhiệm quản lý Hiệp ước.

[Hãy nhấp chuột vào đây để xem danh sách các nước là thành viên của PCT](#)

Hãy nghe đoạn băng sau đây để biết rõ hơn về mục đích của PCT.

Đoạn băng 9: *Bạn có thể giải thích một cách khái quát cho tôi về mục tiêu và mục đích của Hiệp ước Hợp tác sáng chế không?*

Hiệp ước Hợp tác sáng chế là điều ước quốc tế quy định về nộp đơn đăng ký nhằm đạt được sự bảo hộ độc quyền đối với sáng chế tại nhiều nước. Hệ thống quy định một thủ tục đơn giản cho nhà sáng chế hoặc người nộp đơn để đăng ký và cuối cùng là được cấp bằng độc quyền sáng chế. Một trong các mục đích khác của Hiệp ước là nhằm thúc đẩy sự trao đổi thông tin kỹ thuật chứa trong các tư liệu sáng chế giữa các nước liên quan và cả trong cộng đồng khoa học liên quan, đó là các nhà sáng chế và ngành công nghiệp hoạt động trong lĩnh vực liên quan.

Như vậy, ngoài mục đích đơn giản hóa thủ tục yêu cầu cấp bằng độc quyền

sáng chế, PCT còn có mục tiêu khác là nhằm phổ biến có hiệu quả các tri thức kỹ thuật chứa trong tư liệu sáng chế. Tuy nhiên, cần phải nhấn mạnh là Hệ thống PCT không quy định việc cấp bằng độc quyền sáng chế toàn cầu. Hãy nghe giải thích về điều này trong đoạn băng sau đây.

Đoạn băng 10: *Thực sự thì có bằng độc quyền sáng chế toàn cầu được cấp cho người nộp đơn theo PCT không?*

Không. Ở đây, có hai vấn đề cần được làm rõ. Thứ nhất, không có bằng độc quyền sáng chế nào được cấp theo PCT; thực tế là vào cuối quy trình, từng cơ quan sáng chế quốc gia liên quan sẽ cấp bằng độc quyền sáng chế dựa trên cơ sở đơn PCT. Và thứ hai, không có cái gọi là bằng độc quyền sáng chế toàn cầu. PCT không quy định về vấn đề này, và kết quả của quy trình mà tôi đã đề cập trước đây là sẽ có một số bằng độc quyền sáng chế khu vực và/hoặc quốc gia. Có thể chỉ có một bằng độc quyền sáng chế nếu người nộp đơn chỉ hoàn thành các thủ tục trước một cơ quan, nhưng cũng có thể có tới 10, 25, 50 hoặc nhiều hơn nếu người nộp đơn muốn như vậy.

Trong đoạn băng tiếp theo, diễn giả sẽ mô tả quy trình sẽ xảy ra nếu một người nộp đơn muốn bảo hộ sáng chế ở nhiều nước được chỉ định.

Đoạn băng 11: *Bạn có thể đưa ra một ví dụ điển hình về thủ tục mà người nộp đơn phải trải qua khi sử dụng Hiệp ước Hợp tác sáng chế?*

Trước tiên, anh ta phải nộp đơn đăng ký cho một cơ quan nhận đơn, thường là tại nước sở tại của anh ta. Sau đó, đơn đăng ký đó sẽ được chuyển qua một số giai đoạn. Giai đoạn chung đầu tiên được gọi là giai đoạn quốc tế bao gồm 4 bước chính: thứ nhất là **nộp đơn**, thứ hai là **tra cứu quốc tế**, sau đó là **công bố quốc tế** và cuối cùng là **thẩm định sơ bộ quốc tế**. Tôi phải nói rõ là bước cuối cùng, đó là việc thẩm định sơ bộ quốc tế chỉ được thực hiện nếu có yêu cầu của người nộp đơn, nhưng theo kinh nghiệm của chúng tôi, có đến hơn 80 % số đơn có yêu cầu thực hiện công đoạn này. Vì vậy, chúng tôi có thể nói rằng trong trường hợp điển hình, một đơn PCT sẽ trải qua tất cả 4 bước trong giai đoạn quốc tế. Sau đó, nếu người nộp đơn muốn tiếp tục theo đuổi đơn, đơn sẽ được chuyển sang giai đoạn quốc gia. Có quy định về giai đoạn quốc gia dành cho mọi cơ quan sáng chế mà tại đó người nộp đơn sẽ hoàn thành các thủ tục yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế. Điều đó có nghĩa là một hoặc hai hoặc năm hoặc mười cơ quan, bao gồm cả cơ quan sáng chế quốc gia và khu vực nơi mà người nộp đơn đã chỉ định, nhưng trừ mục đích đạt được một bằng sáng chế khu vực.

Bằng độc quyền sáng chế châu Âu

Như đã đề cập ở trên, giai đoạn chung thứ hai theo thủ tục PCT là giai đoạn quốc gia. Ở giai đoạn quốc gia, người nộp đơn có thể hoàn thiện đơn đăng ký quốc tế của mình trước cơ quan sáng chế quốc gia hoặc khu vực. Cơ quan Sáng chế châu Âu là một ví dụ điển hình cho cơ quan sáng chế khu vực.

Cơ quan Sáng chế châu Âu được thành lập theo Công ước Sáng chế châu Âu. Điều 2(1) của Công ước Sáng chế châu Âu quy định rằng bằng độc quyền sáng chế được cấp theo Công ước “sẽ được gọi là Bằng độc quyền sáng chế châu Âu”. Điều 2(2) quy định rằng "Bằng độc quyền sáng chế châu Âu sẽ có hiệu lực tại các quốc gia thành viên phụ thuộc vào các điều kiện được áp dụng cho bằng độc quyền của quốc gia thành viên đó, trừ khi Công ước này có quy định khác".

[Xin hãy nhấp chuột vào đây để xem danh sách các nước thành viên của EPC](#)

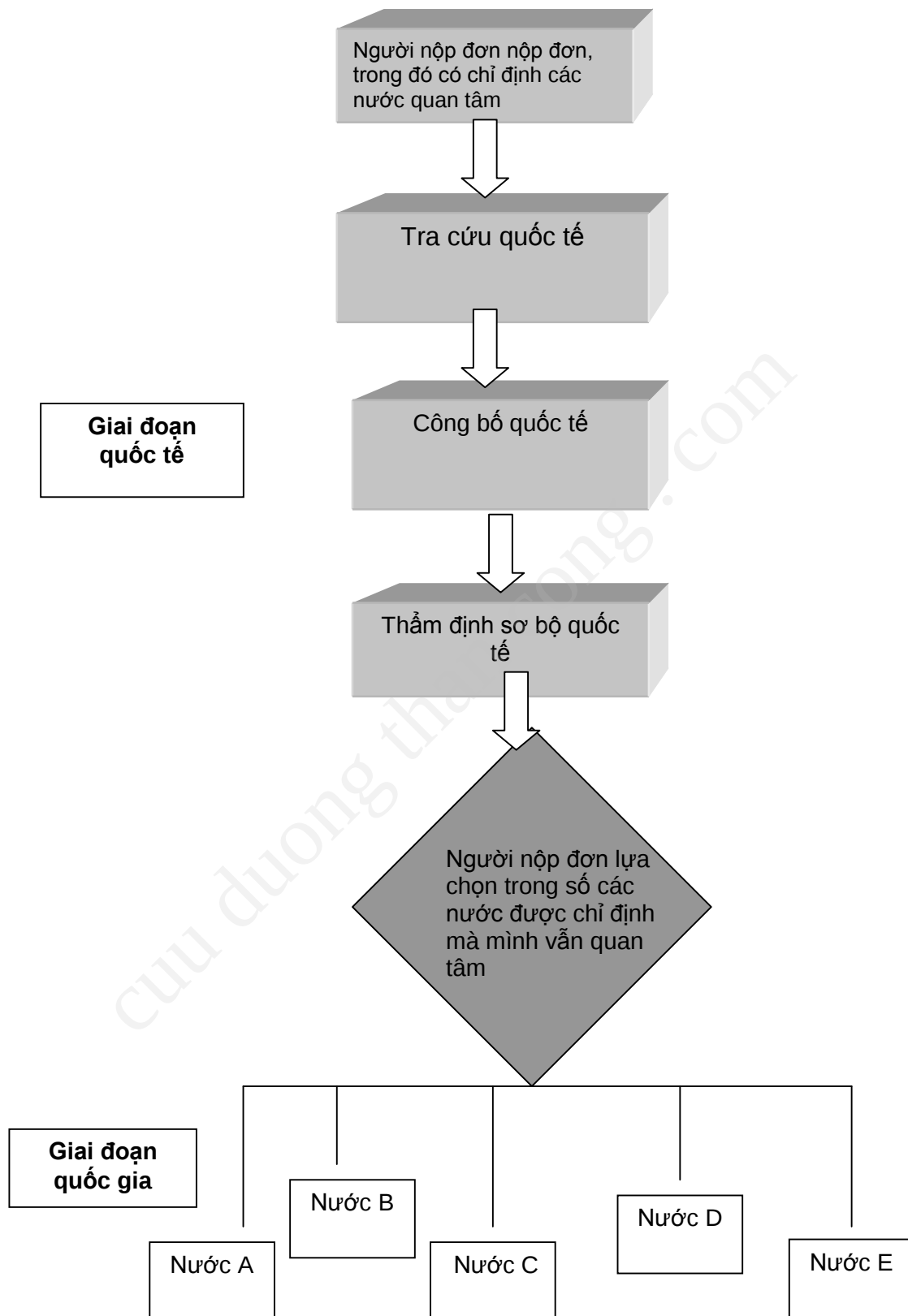
Câu hỏi tự đánh giá

Câu hỏi 5: Vẽ sơ đồ mô tả quy trình mà người sử dụng đơn PCT phải trải qua.

Điền câu trả lời của bạn vào ô sau đây:

Nhấp chuột vào đây để biết đáp án

Đáp án câu hỏi 5:



Như vậy, sự vận hành của Hệ thống PCT yêu cầu một loạt các hoạt động và đoạn băng sau đây sẽ giải thích khi nào thì các hoạt động đó diễn ra.

Đoạn băng 12: *Bạn đã đề cập đến 3 hoặc 4 bước trong giai đoạn quốc tế, có liên quan đến tra cứu và các hoạt động khác. Khi nào thì các hoạt động này thực sự diễn ra? Chúng được thực hiện ở Giơ-ne-vơ hay ở đâu?*

Không. Hầu hết các hoạt động diễn ra trong thủ tục PCT bắt đầu ở nơi khác, và tiếp tục lại đến một nơi khác. Đầu tiên, người nộp đơn sẽ **nộp đơn đăng ký** cho một cơ quan sáng chế được gọi là Cơ quan nhận đơn. Đó thường là cơ quan tại nước sở tại của người nộp đơn. Tuy nhiên, đó có thể là cơ quan quốc gia khác hoặc cơ quan khu vực và có thể là Văn phòng quốc tế tại Giơ-ne-vơ. Vì vậy, Văn phòng quốc tế có thể tham gia vào các hoạt động ở giai đoạn đầu tiên này, nhưng thường là không phổ biến lắm.

Liên quan đến bước thứ 2, đó là **tra cứu quốc tế**, hiện tại chỉ có **12 (tính đến tháng 7 năm 2004)** cơ quan có thẩm quyền thực hiện tra cứu quốc tế được chỉ định cụ thể bởi Hội đồng PCT. Các cơ quan này được gọi là Cơ quan tra cứu quốc tế đã được lựa chọn theo các điều kiện nhất định, và các cơ quan này cung cấp các dịch vụ cho người nộp đơn theo Hệ thống PCT, phụ thuộc vào ngôn ngữ làm việc của họ. Do vậy, họ không cung cấp dịch vụ cho tất cả những người nộp đơn PCT. Ví dụ, Cơ quan Sáng chế Nhật Bản chỉ làm việc bằng tiếng Nhật, do vậy họ không cung cấp dịch vụ cho người nộp đơn bằng tiếng Anh, tiếng Đức hoặc tiếng Pháp. Tình trạng tương tự cũng xảy ra đối với Cơ quan Sáng chế và Nhãn hiệu Tây Ban Nha khi họ chỉ làm việc bằng tiếng Tây Ban Nha. Mặt khác, một số các cơ quan khác lại sử dụng bốn hoặc năm, thậm chí 6 ngôn ngữ khác nhau.

Bước tiếp theo là việc **công bố**, được thực hiện hoàn toàn bởi Văn phòng quốc tế ở Giơ-ne-vơ. Đây thực sự là chức năng liên quan đến PCT mà WIPO là cơ quan chịu trách nhiệm duy nhất. WIPO công bố tất cả các đơn PCT, dù đến từ đâu và được nộp bằng ngôn ngữ nào.

Bước thứ tư là **thẩm định sơ bộ quốc tế**, và để thực hiện được việc này WIPO thường gửi đơn trở lại cho cơ quan đã thực hiện tra cứu quốc tế. Tôi nói “thường” bởi vì người nộp đơn có thể và trong một số trường hợp chuyển cho một cơ quan khác vì họ có được sự linh hoạt cao nhất. Và vào cuối giai đoạn quốc tế, hoặc ít nhất là khi vào giai đoạn quốc gia – và đây là một hoạt động khác mà Văn phòng quốc tế không liên quan – người nộp đơn phải tiếp cận trực tiếp với từng cơ quan sáng chế và nộp cho họ các tài liệu cần thiết. Tuy nhiên, có thể nói rằng Văn phòng quốc tế có một số liên quan sau hậu trường trong toàn bộ thủ tục bởi vì Văn phòng quốc tế có trách nhiệm chuẩn bị một số tài liệu nhất định cho các cơ quan sáng chế, cho người nộp đơn, v.v., và có trách nhiệm công bố một số tài liệu nhất định tại những thời điểm nhất định theo quy định của Hiệp ước. Vì vậy, mặc dù Văn phòng quốc tế không thực sự thực hiện

công việc về nội dung nhưng Văn phòng vẫn liên quan đến giai đoạn này vì một lý do nào đó, và cho dù chuyện gì xảy ra với đơn đăng ký. Văn phòng quốc tế thực hiện các công việc của mình dựa vào các tài liệu mà các cơ quan liên quan đã cung cấp cho họ.

Câu hỏi tự đánh giá

Câu hỏi 6: Hoạt động nào trong số các hoạt động dưới đây luôn luôn do Văn phòng quốc tế ở Giơ-ne-vơ thực hiện và hoạt động nào có thể do Văn phòng quốc tế thực hiện và Văn phòng quốc tế không bao giờ thực hiện hoạt động nào?

- a) Nhận đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế;
- b) Nhận đơn đăng ký sáng chế theo PCT;
- c) Tra cứu quốc tế;
- d) Công bố quốc tế;
- e) Thẩm định sơ bộ quốc tế;
- f) Cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia và khu vực.

Hãy điền câu trả lời của bạn vào ô sau đây:

Nhấp chuột vào đây để biết đáp án

Đáp án câu hỏi 6:

- a) không bao giờ
- b) có thể
- c) không bao giờ
- d) luôn luôn

e) không bao giờ

f) không bao giờ

Như đã đề cập ở phần giới thiệu, mục đích đầu tiên của PCT là nhằm đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến việc có được bằng độc quyền sáng chế ở nhiều nước khác nhau. Một lợi ích khác đối với người nộp đơn là quyết định liệu có tiếp tục theo đuổi đơn ở một nước cụ thể hay từ bỏ đơn thủ tục đó so với hệ thống sáng chế truyền thống.

Đoạn băng 13: *Vậy, những thuận lợi đối với cá nhân hoặc công ty khi nộp đơn đăng ký sáng chế theo Hiệp ước Hợp tác sáng chế là gì?*

Tôi xin nói rằng thuận lợi chính đối với người nộp đơn là bằng cách nộp một đơn đăng ký duy nhất tại một cơ quan sáng chế duy nhất mà trong hầu hết các trường hợp là tại cơ quan sáng chế của nước sở tại của người nộp đơn, người nộp đơn sẽ có được ngày nộp đơn quốc tế và ngày nộp đơn quốc tế đó sẽ được coi là ngày nộp đơn quốc gia thông thường tại mỗi nước mà người nộp đơn đã chỉ định. Do vậy, các yêu cầu bắt buộc mà người nộp đơn phải đáp ứng là rất ít – đó là làm một Tờ khai đơn PCT, nêu rõ quốc tịch hoặc địa chỉ cư trú, để khẳng định rằng người nộp đơn đủ điều kiện để nộp đơn đó, và nộp bản mô tả và các điểm yêu cầu bảo hộ.

Một thuận lợi khác cần phải nhấn mạnh là người nộp đơn bằng việc nộp một đơn, về cơ bản là sẽ có thời gian thậm chí là rất nhiều thời gian, trước khi quyết định có tiếp tục theo đuổi đơn hay không. Thời hạn này có thể là 18 tháng và đó là thời hạn dài nhất mà quy trình PCT có thể mang lại để thực hiện tất cả các thủ tục.

Ngoài ra, còn một số thuận lợi khác đối với cơ quan sáng chế quốc gia. Đó là:

Các cơ quan sáng chế có thể xử lý được nhiều đơn sáng chế hơn do các đơn được nộp thông qua PCT có thể sẽ dễ xử lý hơn do thực tế là chúng đã được thẩm định về hình thức trong giai đoạn quốc tế.

Cơ quan sáng chế có thể tiết kiệm được một số khoản chi phí cho việc công bố đơn. Nếu đơn quốc tế đã được công bố bằng ngôn ngữ chính thức của một quốc gia nào đó thì cơ quan sáng chế của quốc gia đó có thể bỏ qua việc công bố. Các nước có ngôn ngữ chính thức khác có thể chỉ cần công bố bản dịch của Bản tóm tắt được nộp cùng với đơn đăng ký quốc tế. Bản sao đầy đủ của đơn quốc tế có thể được cung cấp theo yêu cầu của các bên liên quan.

PCT không làm ảnh hưởng đến thu nhập của các cơ quan được chỉ định, trừ khi họ tự nguyện quyết định giảm phí quốc gia do họ đã tiết kiệm được nhờ PCT và để khuyến khích người nộp đơn sử dụng phương thức nộp đơn đăng ký sáng chế quốc tế (PCT). PCT

cũng không làm ảnh hưởng đến nguồn thu nhập lớn nhất của hầu hết các cơ quan sáng chế, đó là phí duy trì hiệu lực hoặc phí gia hạn.

Đối với hầu hết các đơn đăng ký có nguồn gốc từ nước ngoài, các cơ quan có tiến hành thẩm định sáng chế sẽ được hưởng lợi từ báo cáo tra cứu quốc tế và báo cáo thẩm định sơ bộ quốc tế.

Các cơ quan không tiến hành thẩm định sáng chế nhận được các đơn đã được thẩm định về hình thức, kèm theo các báo cáo tra cứu quốc tế và thường kèm theo cả báo cáo thẩm định sơ bộ quốc tế. Việc này sẽ giúp cho các cơ quan sáng chế và ngành công nghiệp quốc gia bị ảnh hưởng bởi độc quyền sáng chế và/hoặc liên quan đến li-xăng, có vị trí thuận lợi hơn so với hệ thống nộp đơn quốc gia và khu vực truyền thống.

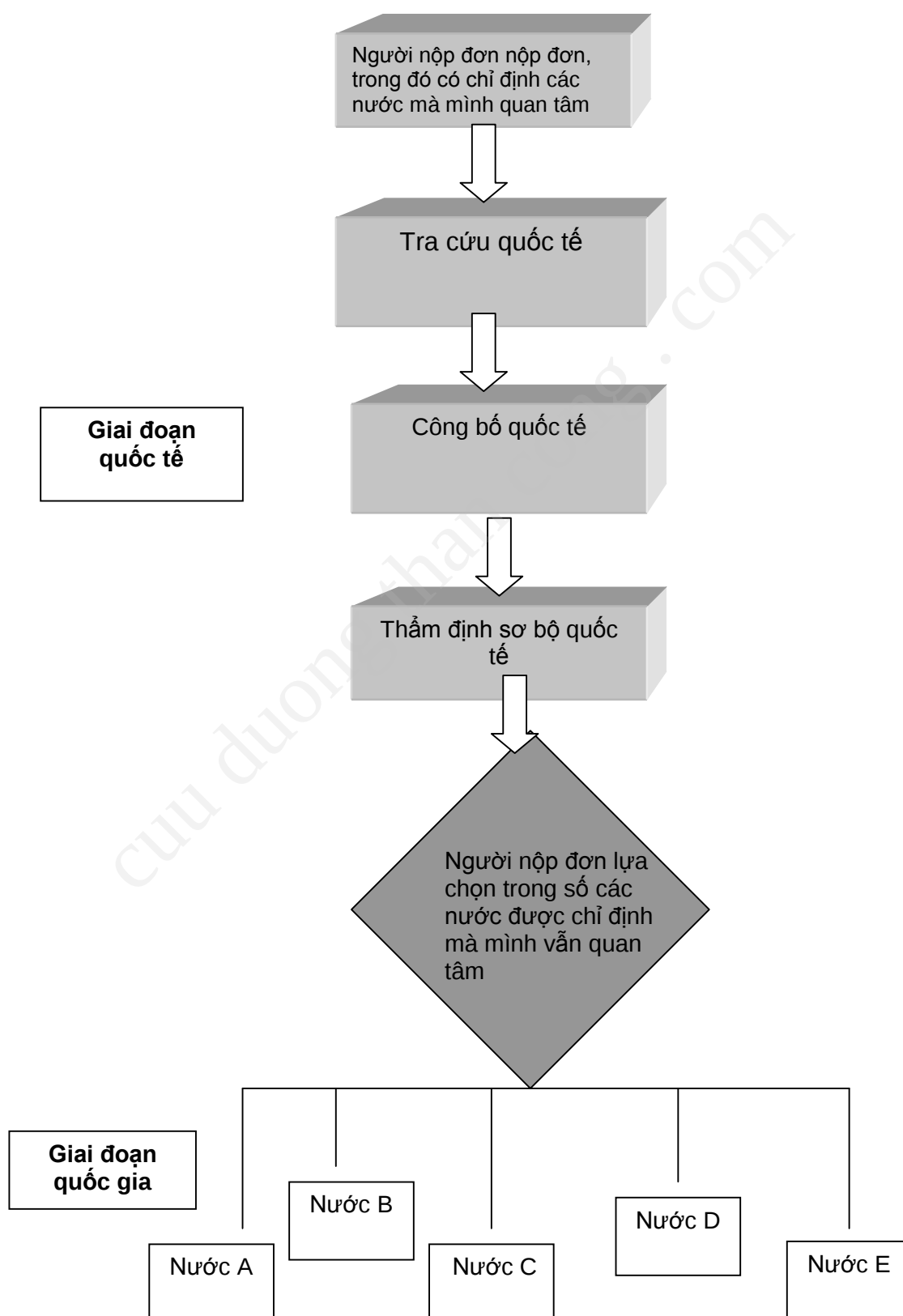
Tóm tắt

Hiệp ước Hợp tác sáng chế tạo ra một thủ tục đơn giản cho nhà sáng chế hoặc người nộp đơn để đăng ký và nhận được bằng độc quyền sáng chế tại nhiều nước. Ngoài ra, Hiệp ước thúc đẩy và tạo thuận lợi cho việc trao đổi thông tin kỹ thuật có trong tư liệu sáng chế giữa các ngành công nghiệp và những người làm việc trong lĩnh vực liên quan.

Lợi ích đối với người nộp đơn trong việc sử dụng PCT là bằng việc nộp một đơn đăng ký tại một cơ quan sáng chế, bằng một ngôn ngữ, người nộp đơn sẽ có được ngày nộp đơn quốc tế và ngày nộp đơn đó sẽ có hiệu lực tại tất cả các nước được chỉ định. Ngoài ra, PCT quy định một thời hạn dành cho người nộp đơn quyết định có tiếp tục theo đuổi đơn tại mỗi nước trong số các nước được chỉ định hay không.

Vai trò chính của WIPO trong thủ tục PCT là tạo điều kiện thuận lợi cho hệ thống bằng cách thông báo các yêu cầu đăng ký theo PCT đến các nước được chỉ định và công bố tất cả các đơn PCT.

Quy trình xử lý đơn PCT được thể hiện ở sơ đồ dưới đây:



Các văn bản pháp lý:

- Thỏa ước Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu.
- Nghị định thư liên quan đến Thỏa ước Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu.
- Thỏa ước La-hay về nộp lưu quốc tế kiểu dáng công nghiệp.
- Thỏa ước Nice liên quan đến phân loại hàng hóa và dịch vụ nhằm mục đích đăng ký nhãn hiệu.
- Hiệp ước Hợp tác sáng chế (PCT).